

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2024/8 Board 1

Group B10
Round 3

WHITE Zhuo Shuhong						FED CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Kaviimayn Meiyazhagan						FED KOR		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bx1	um	41			61		
2	Bf4	d5	22	Rd1	amb	42			62		
3	e3	e6	23	Bb1	Qd5	43			63		
4	e3	Bd6	24	Nd4	Qd5	44			64		
5	Bg3	0-0	25	Nf5	Rd5	45			65		
6	Bd3	b6	26	Bd5	Qd5	46			66		
7	Nf2	Bb7	27	Rd1	Qd5	47			67		
8	Nf3	Nd4	28	Rd8	Rf1	48			68		
9	Qc2	Q5	29	~~Qd2~~	~~Qd2~~	49			69		
10	0-0	Nd3	30			50			70		
11	Wd3	Nd7	31			51			71		
12	c4	Q6	32			52			72		
13	Bb2	e5	33			53			73		
14	Nd3	Lxc4	34			54			74		
15	Bc4	Rd8	35			55			75		
16	Qd5	Nd3	36			56			76		
17	Nd2	Nd4	37			57			77		
18	Rd2	Qd3	38			58			78		
19	Bb4	Qc7	39			59			79		
20	Bd2	Qb7	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date Board 1

Group B10
Round 3

WHITE						FED		RESULT (W)			
zhao shu hong						CHN		0			
BLACK						FED		RESULT (B)			
Kaviimayn meiyazhagan						KOR		1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	US6	21	Qb7	Re1	41			61		
2	Bd4	d5	22	Re1	Rd8	42			62		
3	e3	e6	23	Bb1	Qd6	43			63		
4	c3	Bd6	24	Nd4	Qc5	44			64		
5	Bg3	0-0	25	Nf5	~~Rd5~~ Rf5	45			65		
6	Bd3	b6	26	Bd5	Qd5	46			66		
7	Nd2	Bb7	27	Rd1	Qd5	47			67		
8	Nd3	Ne4	28	Re1	Rd8	48			68		
9	Qc2	g5	29	Rd1	Qd2	49			69		
10	0-0	Nd3	30			50			70		
11	Ng9	Nd7	31			51			71		
12	c4	Bd6	32			52			72		
13	Re2	~~Rd5~~ Re5	33			53			73		
14	~~Qd3~~ Qd3	Qd5	34			54			74		
15	Bd4	~~Rd8~~ Rf8	35			55			75		
16	d5	Ne5	36			56			76		
17	Nd2	Nd4	37			57			77		
18	Re1	Qd6	38			58			78		
19	Bd3	Bb4	39			59			79		
20	Qc7	Bd2	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
zhao shu hong											



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23 Board 2

Group 410
Round 3

WHITE Zhang Yangming						FED CHN		RESULT (W) 1/2			
BLACK Jin Hao yang						FED CHN		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Be2	Rf8	41	Kc2	Kc5	61	Kh7	Bc5
2	Nf3	Nc6	22	f5	e5	42	Kb3	Ba5	62		
3	~~g4~~ d4	~~Af4~~ d4	23	Nd5	Bd5	43	Bd2	Bc7	63		
4	~~e5~~ Nf3	~~Nc6~~	24	Rd5	Rc6	44	Ka4	Bb6	64		
5	~~Rd5~~ Qc7		25	Rh1	Rd8	45	Kb3	Ba5	65		
6	Be3	g6	26	c3	Nd8	46	Kc2	Bb6	66		
7	Qf3	Nf6	27	Bd1	Nb7	47	Kd3	Ba5	67		
8	0-0-0	Be7	28	~~Qa5~~ a5	Nc5	48	Bd1	Bb6	68		
9	Be2	0-0	29	a6	a6	49	Bb3	Ba5	69		
10	~~Qd3~~ Qd3		30	Bc5	dc	50	Bg3	Bb6	70		
11	h3	b5	31	Rd7	R6c7	51	Be3	Ba5	71		
12	f3	Bb7	32	~~g4~~ c4		52	c4	Bc3	72		
13	g4	d6	33	Rc7	Rc7	53	Bd5	Bb6	73		
14	Rh2	Nd4	34	Bc2	Rd7	54	Kf2	Kd6	74		
15	Bd4	h6	35	Rd1	Rd1	55	Kg3	Be1	75		
16	Be3	Nh7	36	Bd1	Kf7	56	Bh3	Bf2	76		
17	~~Ka3~~ Nf5		37	Be2	Bd8	57	g3	Ke7	77		
18	Kb1	Rac8	38	b3	Ke7	58	Kh4	Bc5	78		
19	~~Rd5~~ f6		39	bc	bc	59	Xh5	Bd4	79		
20	~~Rd5~~ Nf7		40	Bc4	Kd6	60	Kg6	Kf8	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Jin Hao yang			Zhang Yangming					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23 Board 2

Group 810
Round 3
Board 2

WHITE						FED CHN		RESULT (W) 1/2			
BLACK						FED CHN		RESULT (B) 1/2			
Zhang Yang ming Jin Hao yang											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e5	21	Be2	Rf8	41	Kc2	Ke5	61	Kh7	Bc5
2	Nf3	Nc6	22	f5	e5	42	Kb3	Ba5	62		
3	d4	cd	23	Nd5	Bd5	43	Be2	Bc7	63		
4	Nd4	e6	24	Rd5	Rc6	44	Ka4	Bb6	64		
5	Nc3	Qc7	25	Rh1	Rd8	45	Kb3	Ba5	65		
6	Be3	a6	26	c3	Nd8	46	Kc2	Bb6	66		
7	Qf3	Nf6	27	Bd1	Nb7	47	Kd3	Ba5	67		
8	0-0-0	Be7	28	a4	Nc5	48	Bd1	Bb6	68		
9	Be2	0-0	29	ab	ab	49	Bb3	Ba5	69		
10	Qd3	Qd3	30	Be5	dc	50	Bg8	Bb6	70		
11	h3	b5	31	Rd7	Rc7	51	Ke3	Ba5	71		
12	f3	Bb7	32	Bb3	c4	52	c4	Bc3	72		
13	g4	d6	33	Rc7	Rc7	53	Bd5	Bb6	73		
14	Rh2	Nd4	34	Be4	Rd7	54	Kf2	Kd6	74		
15	Bd4	h6	35	Rd1	Rd1	55	Qg3	Be1	75		
16	Be3	Nh7	36	Bd1	Kf7	56	Kh3	Bf2	76		
17	a3	Nf5	37	Be2	Bd8	57	g3	Ke7	77		
18	Kb1	Rac8	38	b3	Ke7	58	Kh4	Bc5	78		
19	Bd3	f6	39	bc	bc	59	Kh5	Bd4	79		
20	f4	Nf7	40	Be4	Kd6	60	Kg6	Ke8	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Zhang Yang ming			Jin Hao yang			Zhang Yang					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12:16

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 23/8/26

Group U10
Round 3
Board 3

WHITE						FED		HKG		RESULT (W) 1/2	
BLACK						FED		CHN		RESULT (B) 1/2	
Chong, Jake						Liang, Zhencheng					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qe2	Qc4	41	a5	h5	61		
2	c4	e6	22	Qd2	Bg3	42	a6	Ra3	62		
3	Nf3	Nf6	23	Rc2	g6	43	1/2	1/2	63		
4	g3	Bb4	24	Bf7	Qc7	44			64		
5	Bd2	Be7	25	c4	Qd7	45			65		
6	Bg2	0-0	26	h6	Bf8	46			66		
7	0-0	Nbd7	27	Qcl	Be7	47			67		
8	Qc2	d6	28	Bg2	Rcd7	48			68		
9	h4	a5	29	Bxc4	dxc4	49			69		
10	Be1	b6	30	Qxc4	bq2	50			70		
11	Nb2	Bb7	31	Kg2	Qc5	51			71		
12	Qd1	dxc4	32	Rcl	Qxc4	52			72		
13	Nxc4	Qe7	33	Rxc4	Rb8	53			73		
14	Nf6	Nxg7	34	f4	Bg7	54			74		
15	Bc3	B5	35	Rxc4	Bd6	55			75		
16	d5	cdx5	36	Rcd4	Rb5	56			76		
17	cdx5	Qd6	37	Rb8	Kg7	57			77		
18	Rac1	Ne4	38	Ra8	Rb7	58			78		
19	Nd4	Nxg7	39	Kf3	Rh2	59			79		
20	Bxc3	Rb8	40	Qd1	Ra2	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

12:16

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.22

Group B10
Round 3
Board 3

WHITE Chong Jake						FED HKG		RESULT (W) 1/2			
BLACK Liang Zhencheng						FED CHN		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qe2	Qc4	41	a5	h5	61		
2	c4	e6	22	Qd2	Ba3	42	a6	Ra3	62		
3	Nf3	Nf6	23	Rc2	g6	43			63		
4	g3	Bb4	24	Bf1	Qc7	44			64		
5	Bd2	Be7	25	c4	Qd7	45			65		
6	Bg2	0-0	26	Qh6	Bf8	46			66		
7	0-0	Nbd7	27	Qd1	Qe7	47			67		
8	Qc2	c6	28	Bg2	Rc4	48			68		
9	Rd1	a5	29	Rc4	dc	49			69		
10	Be1	b6	30	Qc4	Bg2	50			70		
11	Nbd2	Bb7	31	Kg2	Qc5	51			71		
12	e4	de	32	Rc1	Qc4	52			72		
13	Ne4	Qc7	33	Rc4	Bb8	53			73		
14	Nf6	Nf6	34	f4	Bg7	54			74		
15	Bc3	b5	35	Rc4	Bd4	55			75		
16	d5	cd	36	Rd4	Rb5	56			76		
17	cb	a4	37	Rd8	Kg7	57			77		
18	Ra1	Ne4	38	Rc8	Rb2	58			78		
19	Nd4	Nc3	39	Kf3	Rh2	59			79		
20	bc	Rf8	40	g4	Ra2	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11.33

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group U10 Round 3 Board 4 Date 23/8/24											
WHITE Yokgan FED SGP RESULT (W) 1						BLACK Tsengai Ganbat FED MGL RESULT (B) 0					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	exd4	Na5	41			61		
2	d3	d5	22	h3	Nc4	42			62		
3	Nd2	c5	23	Qf2	Qb5	43			63		
4	Nge3	Nc6	24	b3	Na5	44			64		
5	g3	g6	25	Nh2	Nd4R7	45			65		
6	Bg2	Bg7	26	Nd4R8	Rc8	46			66		
7	O-O	Nd7	27	Nf6	Bxh6	47			67		
8	Rb1	O-O	28	exh6	Rxc3	48			68		
9	e5	Qc7	29	Rxc3	Rxc3	49			69		
10	Qe2	Nb4	30	Qh4	Qe8	50			70		
11	Nf1	b6	31	Bd6	Kh8	51			71		
12	c3	Nb6	32	Qh6	Qf8	52			72		
13	Bf4	Bb7	33	Bf8	Resign	53			73		
14	d4	Nf5	34			54			74		
15	Qd2	Rac8	35			55			75		
16	Rac1	Qd7	36			56			76		
17	g4	Nd7	37			57			77		
18	g5	Nf5	38			58			78		
19	Nd3	Nxc3	39			59			79		
20	fxc3	Cxh4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Yokgan				Tsengai				Kuson			

11.33

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group B10 Round 3 Board 4 Date 2026-2-23											
WHITE Manjunathan Janani. Y FED SGP RESULT (W) 4						BLACK Tsengel. G FED MGL RESULT (B) 0					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	ed	Na5	41			61		
2	d3	d5	22	h3	Nc4	42			62		
3	Nd2	c5	23	Qf7	Qb5	43			63		
4	Ng3	Nc6	24	b3	Na5	44			64		
5	g3	g6	25	Nh2	Rc7	45			65		
6	Bg2	Bg7	26	Ng4	Rtc8	46			66		
7	O-O	Ne7	27	Nf6	Bf6	47			67		
8	Re1	O-O	28	ef	Rc3	48			68		
9	e5	Qc7	29	Rc3	Rc3	49			69		
10	Qe2	Nb4	30	Qh4	Qe8	50			70		
11	Nf1	b6	31	Bd6	Kh8	51			71		
12	c3	Nc6	32	Qh6	Qg8	52			72		
13	Bf4	Bb7	33			53			73		
14	Nf5	Qd2	34			54			74		
15	Rac8	Rac8	35			55			75		
16	Qd7	—	36			56			76		
17	g4	Ne7	37			57			77		
18	g5	Nf5	38			58			78		
19	Ne3	Ne3	39			59			79		
20	fe	cd	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Yokgan				Tsengel				Kuson			



10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.23

Group B10

Round 3

Board 5

WHITE ong Qi Yi											
BLACK long Yi an											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	g4	21	Rc3	b6	41			61		
2	Bf4	Nf6	22	Rb3	Ra2	42			62		
3	e3	e6	23	b6	Qb2	43			63		
4	Nf3	Bj6	24	Rc3	g5	44			64		
5	Bg3	c6	25	Bc3	Rg7	45			65		
6	Ne3	b6	26	Qd4	Rb8	46			66		
7	Nbd2	Bb7	27	Rf1	Qa2	47			67		
8	Bd3	c5	28	d5	exd5	48			68		
9	Ne5	Nc6	29	exd5	Rb1	49			69		
10	f4	Qc7	30	Rg3	Rxf1	50			70		
11	o-o	c4	31	Rxf1	Qe2	51			71		
12	Bc2	b5	32	Bd4	Kg8	52			72		
13	e4	Nxe4	33	Qa6	Rf8	53			73		
14	Nxe4	dxe4	34	Bc5	h6	54			74		
15	Bxe4	Nxe5	35	Bxf8	Qa3	55			75		
16	Bb7	Qa7	36	Kh1	Rg6	56			76		
17	fxe5	Be7	37	Bxh6		57			77		
18	Qg4	o-o	38			58			78		
19	Qa1	b4	39			59			79		
20	Bf4	Kf8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Qixi				Long Yi an				Jin			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 23 Aug 2026

Group U10

Round 3

Board 5

WHITE ong Qi Yi											
BLACK long Yi an											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rc3	bxc3	41			61		
2	Bf4	Nf6	22	Rg3	Rg8	42			62		
3	e3	e6	23	bxc3	Qb2	43			63		
4	Nf3	Bd6	24	Rc1	g5	44			64		
5	Bg3	c6	25	Bc3	Rg7	45			65		
6	Ne3	b6	26	Qd4	Rb8	46			66		
7	Nbd2	Bb7	27	Rf1	Qa2	47			67		
8	Bd3	c5	28	d5	exd5	48			68		
9	Ne5	Nc6	29	exd5	Rb1	49			69		
10	f4	Qc7	30	Rg3	Rxf1	50			70		
11	o-o	c4	31	Rxf1	Qe2	51			71		
12	Bc2	b5	32	Bd4	Kg8	52			72		
13	e4	Nxe4	33	Qa6	Rf8	53			73		
14	Nxe4	dxe4	34	Bc5	h6	54			74		
15	Bxe4	Nxe5	35	Bxf8	Qa3	55			75		
16	Bb7	Qa7	36	Kh1	Rg6	56			76		
17	fxe5	Be7	37	Bxh6		57			77		
18	Qg4	o-o	38			58			78		
19	Qa1	b4	39			59			79		
20	Bf4	Kf8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Qixi				Long Yi an				Jin			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:40

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

WHITE - Yuwei Ma BLACK Liang Junyu						FED SG9		RESULT (W) 0.5		FED CHN	
						Date 8.23		Board 6		Group B/D	
								Round 3			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qd2	Qc6	41	Kb2	f5	61		
2	c4	e6	22	Qd4	a5	42	Kb3	Ra1	62		
3	Nc3	Nf6	23	b3	Qd6	43	a6	f4	63		
4	Bf5	Be7	24	e4	Ba6	44	a7	g5	64		
5	e3	0-0	25	Bab	Bab	45	Kb4	h5	65		
6	Nf3	h6	26	Qd3	Rd8	46	Kc4	h4	66		
7	Bf4	b6	27	ed	Qd5	47	Kd4	g4	67		
8	cd	Nd5	28	Qd5	Rd5	48	Re8		68		
9	Be7	Qe7	29	a3	Rd2	49			69		
10	Nd5	ed	30	Rc1	Ra2	50			70		
11	Bb3	Bb7	31	a4	Rb2	51			71		
12	Rc1	c5	32	Rc5	Rb3	52			72		
13	0-0	Nc6	33	Ra5	Ra3	53			73		
14	dc	bc	34	Ra8	Kg7	54			74		
15	Bb1	Ne5	35	a5	Ra2	55			75		
16	Nc5	Qe5	36	Kf1	Kh7	56			76		
17	QRc5	Ra8	37	Ke1	Kg7	57			77		
18	Qc2	g6	38	Kd1	Rf2	58			78		
19	b3	Qd6	39	Kc1	Ra2	59			79		
20	Rc8	Rc8	40	Kb1	Rax	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Yuwei Ma			SIGNATURE (BLACK) Liang Junyu			SIGNATURE (ARBITER)					

11:40

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

WHITE Yuwei Ma BLACK Liang Junyu						FED SG9		RESULT (W) 1/2		FED CHN	
						Date		Board 6		Group B/D	
								Round 3			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qd2	Qc6	41	Kb2	f5	61		
2	et	eb	22	Qd4	a5	42	Kb3	Ra1	62		
3	nc3	nf6	23	h3	Qd6	43	a6	f4	63		
4	Bf5	Be7	24	e4	Ba6	44	a7	g5	64		
5	e3	0-0	25	Bd3	Bd3	45	Kb4	h5	65		
6	Rf3	h6	26	Qxd3	Rd8	46	Kc4	h4	66		
7	Bh4	b6	27	Qxd5	Qxd5	47	Kd4	g4	67		
8	cxds	hxds	28	Qxd5	Rxd5	48	Re8		68		
9	Bd1	Qe7	29	a3	Rd2	49			69		
10	Rxd5	exds	30	Rc1	Ra2	50			70		
11	Bd3	Bh1	31	a4	Rb2	51			71		
12	Rc1	c5	32	Rc5	Rxb3	52			72		
13	0-0	Nc6	33	Rxa5	Ra3	53			73		
14	dxs	hxs	34	Ra8	Kg7	54			74		
15	Bb1	Ne5	35	a5	Ra2	55			75		
16	Rxa5	Qe5	36	Kf1	Kh7	56			76		
17	Rxa5	Rc8	37	Ke1	Kg7	57			77		
18	Qc2	g6	38	Kd1	Rf2	58			78		
19	b3	Qd6	39	Kc1	Ra2	59			79		
20	Rxc8	Rxc8	40	Kb1	Rax	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Yuwei Ma			SIGNATURE (BLACK) Liang Junyu			SIGNATURE (ARBITER)					



10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



11 45
B-10

Group
U10
Round
3

Date
8/23
Board
7

WHITE Quang Truong, Chantet						FED Tha		RESULT (W) 1/2			
BLACK Kwak Joonwan						FED Kor		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nb	21	R2	Rd5	41			61		
2	c4	eb	22	Rd1	Qa3	42			62		
3	Nc3	Bb4	23	Qc2		43			63		
4	Qc2	d5	24			44			64		
5	cd	cd	25			45			65		
6	Bg5	h1	26			46			66		
7	Bb4	Nb	27			47			67		
8	Q3	g5	28			48			68		
9	Bg5	h5	29			49			69		
10	h3	Qe7	30			50			70		
11	000	Rc3	31			51			71		
12	bc	Nb4	32			52			72		
13	h2	R5	33			53			73		
14	R3	Q3	34			54			74		
15	R	Bb3	35			55			75		
16	Qd3	00	36			56			76		
17	Nf3	Nb5	37			57			77		
18	Rd1	Rh1	38			58			78		
19	Nb2	peb	39			59			79		
20	Kd1	g	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



11 45
B-10

Group
Bb
Round
3
Board
7

Date

WHITE Rutengiruchupornchantat						FED THA		RESULT (W) 1/2			
BLACK Kwak Joonwan						FED Kor		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nb	21	R2	Rd5	41			61		
2	c4	eb	22	Rd1	Qa3	42			62		
3	Nc3	Bb4	23	Qc2		43			63		
4	Qc2	d5	24			44			64		
5	cd	cd	25			45			65		
6	Bg5	h1	26			46			66		
7	Bb4	Nb	27			47			67		
8	Q3	g5	28			48			68		
9	Bg5	h5	29			49			69		
10	h3	Qe7	30			50			70		
11	000	Rc3	31			51			71		
12	bc	Nb4	32			52			72		
13	h2	R5	33			53			73		
14	R3	Q3	34			54			74		
15	R	Bb3	35			55			75		
16	Qd3	00	36			56			76		
17	Nf3	Nb5	37			57			77		
18	Rd1	Rh1	38			58			78		
19	Nb2	peb	39			59			79		
20	Kd1	g	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

10.22

Group 810

Round 3

Board 8

Date 2026.10.22

WHITE ~~5.5.5.5~~ Kharzalgia Tuvshinbayar											
BLACK 陈江涛											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nd3	b6	41			61		
2	d4	d5	22	Q4	Qd5	42			62		
3	e5	f5	23	Kd1	Qd6	43			63		
4	c3	Nc6	24	Rc3	Nd5	44			64		
5	Nf3	Qb6	25	Ec8	Qd1	45			65		
6	Bd3	cd	26			46			66		
7	cd	Bd1	27			47			67		
8	Bc2	Nb4	28			48			68		
9	Ba4	Qd6	29			49			69		
10	Bd7	Kd7	30			50			70		
11	Bd1	Rc8	31			51			71		
12	Nc3	Nd3	32			52			72		
13	Kd2	Nb2	33			53			73		
14	Qf2	Bd9	34			54			74		
15	Qb2	Bc3	35			55			75		
16	Qc3	Rc3	36			56			76		
17	Nc3	Ne7	37			57			77		
18	Rc1	Rc8	38			58			78		
19	Kd2	Nc6	39			59			79		
20	Ne1	Qd5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

10.22

Group 810

Round 3

Board 8

Date 2026.10.22

WHITE Kharzalgia Tuvshinbayar											
BLACK Chen, Jiantao											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nd3	b6	41			61		
2	d4	d5	22	Q4	Qd5	42			62		
3	e5	f5	23	Kd1	Qd6	43			63		
4	c3	Nc6	24	Rc3	Nd5	44			64		
5	Nf3	Qb6	25	Rc8	Qd1	45			65		
6	Bd3	cd	26			46			66		
7	cd	Bd1	27			47			67		
8	Bc2	Nb4	28			48			68		
9	Ba4	Qd6	29			49			69		
10	Bd7	Kd7	30			50			70		
11	Bd1	Rc8	31			51			71		
12	Nc3	Nd3	32			52			72		
13	Kd2	Nb2	33			53			73		
14	Qf2	Bd9	34			54			74		
15	Qb2	Bc3	35			55			75		
16	Qc3	Rc3	36			56			76		
17	Nc3	Ne7	37			57			77		
18	Rc1	Rc8	38			58			78		
19	Kd2	Nc6	39			59			79		
20	Ne1	Qd5	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026.8.23

Group
B10
Round
3
Board
9

WHITE Enkhmandal Bayarara						FED MGL		RESULT (W) 1			
BLACK Azbiig Bayasgalan						FED MGL		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	g2	f8	41	ba	Bas	61		
2	d4	d5	22	Q14	f5	42	ba	Bg-	62		
3	Nc3	de	23	Q15	Bd6	43	Q06		63		
4	Nc4	Nf6	24	d5	cd	44			64		
5	Nf6	ef	25	Bd4	Kf8	45			65		
6	c3	Bf5	26	Qh8	Ke7	46			66		
7	Qd3	Bd3	27	Qf6	Nf8	47			67		
8	Qd3	Qd6	28	Qh7	Kd8	48			68		
9	Nf3	Nd7	29	Qh4	Kd9	49			69		
10	O-O	O-O	30	Qd4	Kc6	50			70		
11	Nk4	Rc8	31	Qa7	Nc6	51			71		
12	Nf5	Bb2	32	Qb7	Nc3	52			72		
13	Qd3	Rc8	33	f4	Qb5	53			73		
14	Bh6	g6	34	Kg7	Nc4	54			74		
15	Ng7	Rc8	35	Qb7	Kd6	55			75		
16	Rd1	Rc1	36	h4	Nc3	56			76		
17	Re1	Nf8	37	Kc3	Qb5	57			77		
18	Rc8	Qe8	38	Qh7	Nc4	58			78		
19	Nc8	Rc8	39	Q4	Bd2	59			79		
20	g3	Nc6	40	as	Nc4	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Enkhmandal Bayarara			SIGNATURE (BLACK) Azbiig Bayasgalan			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
2026.8.23

Group
B10
Round
3
Board
9

WHITE Enkhmandal Bayarara						FED Myl		RESULT (W) 1			
BLACK Azbiig Bayasgalan						FED Myl		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rd8Bc3	Qh4 Rf8	41	a5	Nx5	61		
2	d4	d5	22	Qh4 f5	f5 Qf6	42	h	bn	Bx5	62	
3	Nc3	de	23	Qf6	Bd6	43	Qa6		63		
4	Nc4	Nf6	24	d5	cd	44			64		
5	Nf6	ef	25	Bd4	Kf8	45			65		
6	c3	Bf5	26	Qh8	Ke7	46			66		
7	Bd3	Bd3	27	Bf6	Ed7	47			67		
8	Qd3	Qd6	28	Qh8	Nf8	48			68		
9	Nf3	Nd7	29	Qh7	Ed7	49			69		
10	O-O	NH	30	Qd4	Kd7	50			70		
11	Rc8	Nf5	31	Qd4	Kc6	51			71		
12	Bb8	Qh8	32	b	Q7	Nc6	52		72		
13	Rb8	Bh6	33	Qh7	Nc3	53			73		
14	g6	Nf7	34	f4	Bx5	54			74		
15	Re2	Rac1	35	Kg7	Nc4	55			75		
16	Re1	Re1	36	Qd8	Kd6	56			76		
17	Nf8	Re8	37	h4	Nc3	57			77		
18	Re8	Qe8	38	Kf3	Bd6	58			78		
19	Re8	Rc8	39	Qb7	Nc4	59			79		
20	g3	Nc6	40	h4	Q7	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Enkhmandal Bayarara			SIGNATURE (BLACK) Azbiig Bayasgalan			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23 Board 10

WHITE Wang Shunkai												FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK Feng Yuan												FED CHN	RESULT (B) 0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	d5	21	Qf7	Nf6	41	f5	Kb6	61	d5	Kc5		
2	Nc3	Bb5	22	Bf6	g4	42	Rg6	Re7	62	d6	Kc6		
3	Bf4	Qb6	23	Rd1	Re8	43	f6	Re6	63	Qd7	Kc7		
4	Nf3	e6	24	Rg7	Kb6	44	Rf5	Re8	64	Rc8	Kb7		
5	e3	Nf6	25	Re7	Re7	45	f7	Rf8	65	d8-Q	Ka7		
6	Nc5	g4-Nd7	26	Qe7	Qe7	46	Ke6	Kb5	66	Qc7	Ka6		
7	g4	Bb6	27	Re7	Rh8	47	Kc7	Rf7	67	Ra8	Kb5		
8	h4	h6	28	Rf7	Rh6	48	Kf7	Kc4	68	Ra5	Kb4		
9	Ng6	f9	29	h5	Rh5	49	Nf5	Kb5	69	Qc5	Kb3		
10	Bd3	Kf7	30	Rf6	Kc7	50	Nd6	Kb6	70	Ra3	Kb2		
11	g5	h9	31	Kd2	Rh2	51	Nb7	Kb7	71	Qc3	Kb1		
12	Bg5	Be7	32	Ke3	Kc8	52	Ke7	Kb6	72	Ra4			
13	Qf3	Nf8	33	Ne2	Rh4	53	Kd7	Kb5	73				
14	a-a0	Ke8	34	Kf3	Rh7	54	Rc6	Kb5	74				
15	Rh9	Kd7	35	C3	Kd7	55	b4	a6	75				
16	e4	c6	36	Ng3	Ke7	56	Qb	Kb4	76				
17	ed	ed	37	Rf5	Kd6	57	Rc5	Ka3	77				
18	Bg6	Nb6	38	Kg4	Rg7	58	Rd5	Ka2	78				
19	Qf5	Kc7	39	Rg5	Rf7	59	Ke6	Kb3	79				
20	Qg6	Ne8	40	f4	Kc7	60	Rd8	Kc4	80				
SIGNATURE (WHITE) Wang Shunkai				SIGNATURE (BLACK) Feng Yuan				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23 Board 10

WHITE Wang Shunkai												FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK Feng Yuan												FED CHN	RESULT (B) 0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	d5	21	Qf7	Nf6	41	f5	Kb6	61	d5	Kc5		
2	Nc3	Bb5	22	Bf6	g4	42	Rg6	Re7	62	d6	Kc6		
3	Bf4	Qb6	23	Rd1	Re8	43	f6	Re6	63	Qd7	Kc7		
4	Nf3	e6	24	Rg7	Kb6	44	Rf5	Re8	64	Rc8	Kb7		
5	e3	Nf6	25	Re7	Re7	45	f7	Rf8	65	d8-Q	Ka7		
6	Nc5	Nd7	26	Qe7	Qe7	46	Ke6	Kb5	66	Qc7	Ka6		
7	g4	Bb6	27	Re7	Rh8	47	Kc7	Rf7	67	Ra8	Kb5		
8	h4	h6	28	Rf7	Rh6	48	Kf7	Kc4	68	Ra5	Kb4		
9	Ng6	f9	29	h5	Rh5	49	Nf5	Kb5	69	Qc5	Kb3		
10	Bd3	Kf7	30	Rf6	Kc7	50	Nd6	Kb6	70	Ra3	Kb2		
11	g5	h9	31	Kd2	Rh2	51	Nb7	Kb7	71	Qc3	Kb1		
12	Bg5	Be7	32	Ke3	Kc8	52	Ke7	Kb6	72	Ra4			
13	Qf3	Nf8	33	Ne2	Rh4	53	Kd7	Kb5	73				
14	a-a0	Ke8	34	Kf3	Rh7	54	Rc6	Kb5	74				
15	Rh9	Kd7	35	C3	Kd7	55	b4	a6	75				
16	e4	c6	36	Ng3	Ke7	56	Qb	Kb4	76				
17	ed	ed	37	Rf5	Kd6	57	Rc5	Ka3	77				
18	Bg6	Nb6	38	Kg4	Rg7	58	Rd5	Ka2	78				
19	Qf5	Kc7	39	Rg5	Rf7	59	Ke6	Kb3	79				
20	Qg6	Ne8	40	f4	Kc7	60	Rd8	Kc4	80				
SIGNATURE (WHITE) Wang Shunkai				SIGNATURE (BLACK) Feng Yuan				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					



CS 扫描全能王

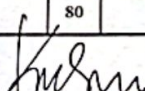
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 25/8/2026

Group 6/0
Round 3
Board 11

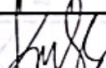
WHITE wu, Ethan etc						FED Hong Kong			RESULT (W) 0		
BLACK Adiz Daniel						FED Malaysia			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Re2	Rc8	41	b24	qes	61		
2	Nf3	c5	22	Rc5	qf6	42	tc4	tf4	62		
3	c4	dxc4	23	c4	Rc7	43	~~tc4~~	~~tf4~~	63		
4	Bf4	Nf6	24	d5	Rc5	44	~~tc4~~	~~tf4~~	64		
5	ex	Nc6	25	Re1	Rc8	45	~~tc4~~	tc4	65		
6	Bxc4	ex	26	g5	q7	46	tc4	tc94	66		
7	Nc3	cad4	27	q92	q99	47	ke3	h5	67		
8	Bd4	Bd4	28	fx	Rc3	48	tf2	h3	68		
9	o-o	Brc3	29	dxc6	Ra05	49	q91	q92	69		
10	bxc3	o-o	30	exf7	qxc7	50	h1	q4	70		
11	h2	b6	31	fxc5	qxc4	51	q91	h4	71		
12	Ne5	Bb7	32	qxc4	Rxc4	52	h1	tf2	72		
13	Re1	Nd5	33	tf3	tf7	53	h2	q3	73		
14	Mxc6	Bxc6	34	Rd4	Rxc4	54	h1	q2	74		
15	Bd1	Qf6	35	qxc4	qxc6	55	h2	q1:Q	75		
16	Bd2	Nf4	36	g4	q5	56	h2	q92	76		
17	Bxc4	qxc4	37	q2	b5	57			77		
18	qxc2	q5	38	fd4	q5	58			78		
19	Qf4	Qxc4	39	tr5	b4	59			79		
20	Rxc4	q5	40	qxc4	qxc4	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Ethan						SIGNATURE (BLACK) 			SIGNATURE (ARBITER) 		

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 25/8/2026

Group B/0
Round 3
Board 11

WHITE Ethan						FED HKG				RESULT (W) 0	
BLACK Mohd Adiz Daniel						FED MAS				RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Re2	Rfc8	41	Kxb4	Kxc5	61		
2	Nf3	c5	22	Re5	Qf6	42	Kc4	Kf4	62		
3	c4	dc	23	c4	Rc7	43	Kd4	Kg3	63		
4	Bf4	Nf6	24	d5	Rc5	44	Ke4	Kxh3	64		
5	e3	Nc6	25	Ra1	Re7	45	Kf5	Kh4	65		
6	Bxc4	ex	26	g3	Kg7	46	Ke4	Kxc4	66		
7	Nc3	cd	27	Kg2	Kg8	47	Ke3	h5	67		
8	ed	Bb4	28	f4	Rxc8	48	Kf2	Kh3	68		
9	O-O	Bxc3	29	de	Rxc4	49	Kg1	Kg3	69		
10	bc	b-o	30	ef4	axf7	50	Kh3	g4	70		
11	h3	b6	31	fe	Qxc4	51	Kg1	h4	71		
12	Ne5	Bb7	32	Qxc4	Rxc4	52	Kh1	Kf2	72		
13	Re1	Nd5	33	Kf3	Kf7	53	Kh2	g3	73		
14	Nxc6	Bxc6	34	Re4	Rxc4	54	Kh1	g2	74		
15	Bd2	Qf6	35	Kxc4	Ke6	55	Kh2	g1=Q	75		
16	Bd3	Nf4	36	g4	g5	56	Kh3	Qg3	76		
17	Bxf4	Qxf4	37	q3	b5	57			77		
18	Qc2	g6	38	Kd4	q5	58			78		
19	Be4	axc4	39	Kc5	b4	59			79		
20	Rxc4	Qf5	40	ab	ab	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Ethan											



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10:53

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/23/2026

Group B10
Round 3
Board 12

WHITE Aaron				FED TPE				RESULT (W) 1			
BLACK Park Kangmin				FED KOR				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qxh6	a5	41	Kf2	Ken	61	h8-Q	Rf8
2	Bf4	Bg4	22	Nc2	b5	42	Ke3	Kd6	62	Rg8	Rxg8
3	h3	Bg5	23	a3	h6	43	Kd4	g6	63	Qxg8	Kg7
4	c3	Nf6	24	f3	Nf6	44	g4	Ke6	64	Qxg5	Kd6
5	Nd2	e6	25	Qd4	Qxd4	45	Ke4	Kd6	65	gxh5	Kc5
6	Ngf3	c5	26	Nxd4	Rb8	46	Rc5	f6	66	f6+	Kd6
7	e3	Nc6	27	Nc2	Kf8	47	Rd5	Ke6	67	f7	Ke6
8	Bj3	Bd6	28	Kf2	Ke1	48	h4	g5	68	f8-Q	
9	Bxh6	Qxh6	29	e4	dxe4	49	h7	Ke7	69		
10	O-O	c4	30	fxe4	Rb8	50	Kf5	Kf6	70		
11	Be2	e5	31	Nd4	Kf8	51	Kg6	Rg8	71		
12	dxe5	Nxe5	32	e5	Nh5	52	Rd7	Rb8	72		
13	Nxe5	Bxe2	33	e6	Re7	53	Kxh6	Rxh6	73		
14	Qxe2	Qxe2	34	Nc6	Rxd1	54	Rg7	Rb6	74		
15	Nf3	Qe7	35	Rxd1	Rxe6	55	Kg6	Re6	75		
16	Rad1	O-O	36	Nxg5	Nf4	56	Kf5	Rc6	76		
17	Rfe1	Rfe1	37	Rd2	Nd3	57	h6	Rc5	77		
18	Nd4	Nc4	38	Kg1	Nc5	58	Kg6	Rc6	78		
19	Nc2	Rd8	39	Rd5	Ra5	59	h7	f5+	79		
20	Nb4	Qc5	40	Rxd5	Rxd5	60	Kh5	Rf6	80		
SIGNATURE (WHITE) Lim Aaron Isaac				SIGNATURE (BLACK) Park Kangmin				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

10:53

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23

Group U10
Round 3
Board 12

WHITE Lim, Aaron Isaac				FED TPE				RESULT (W) 1			
BLACK park, kangmin				FED KOR				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Gg4	a5	41	kf2	ken	61	h8+	Rf8
2	Bf4	Bg4	22	Nc2	b5	42	ke3	kdb	62	Rg8	Rxg8
3	h3	Bh5	23	a3	h6	43	kd4	g6	63	Gxg8	ken
4	c3	Nf6	24	f3	Nf6	44	g4	ke6	64	Gxg5	kd6
5	Nd2	e6	25	Qd4	Qd4	45	ke4	kdb	65	f5	kcs
6	Ngf3	c5	26	Nxd4	Rb8	46	Re5	f6	66	f6+	kd6
7	e3	Nc6	27	Nc2	kf8	47	Rd5+	keb	67	f7	keb
8	Bd3	Bd6	28	Kf2	Ken	48	h4	g5	68	f8+	
9	Bxd6	Qxd6	29	e4	dxe4	49	h5	ken	69		
10	O-O	c4	30	fxc4	Rbd8	50	kf5	kf8	70		
11	Be2	e5	31	Nd4	kf8	51	kg6	Ra8	71		
12	dxe5	Nxe5	32	e5	Nh5	52	Rd7	Rb8	72		
13	Nxe5	Bxe2	33	e6	Re7	53	Kxh6	Ke8	73		
14	Qxe2	Qxe5	34	Nc6	Rxd1	54	Rg7	Rb6	74		
15	Nf3	Qe7	35	Rxd1	Rxe6	55	kg6	Re6	75		
16	Rd1	O-O	36	Nxa5	Nf4	56	kf5	Rc6	76		
17	Rfe1	Rfe8	37	Rd2	Nd3+	57	h6	Rc5	77		
18	Nd4	Ne4	38	kg1	Nc5	58	kg6	Rc6	78		
19	Nc2	Rd8	39	Rd5	Ra6	59	h7	f5+	79		
20	Nb4	Qc5	40	Rxc5	Rxa5	60	kh5	Rf6	80		
SIGNATURE (WHITE) Lim Aaron Isaac				SIGNATURE (BLACK) Park Kangmin				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group U10
Round 3
Date 2026.8.23
Board 13

WHITE <u>Tergel, Batbaatar</u>						BLACK <u>Liu, Xinyu</u>					
FED <u>MGL</u>						FED <u>CHN</u>					
RESULT (W) <u>1</u>						RESULT (B) <u>0</u>					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qa5	Nf8	41	00	g5	61		
2	Nf3	e6	22	a4	e5	42	c7	Ke7	62		
3	d4	cd	23	Qc7	Be8	43	c8q	Ke7	63		
4	Nd4	Nf6	24	a5	Qe6	44	Qf5	Ke7	64		
5	Nc3	Nc6	25	Ra1	Bd7	45	Rd7	Ke8	65		
6	Be3	Bb4	26	a6	c5	46	Qf4		66		
7	Bd3	d5	27	Q7	Bc6	47			67		
8	ed	Nd5	28	Rd6	Rc8	48			68		
9	Nc6	bc	29	Q8Q	Rc8	49			69		
10	Bd2	Nc3	30	Ra8	Be8	50			70		
11	Bc3	Bc3	31	13b5	Kf7	51			71		
12	bc	0-0	32	Rg8	Qe6	52			72		
13	0-0	Qf6	33	Bd3	S6	53			73		
14	Qb5	h6	34	Qc15	Qd5	54			74		
15	Qc5	Bd7	35	Rd5	Kg7	55			75		
16	Rb8	Rf8	36	Rc5	Kf6	56			76		
17	Rb7	a5	37	Rf5	Re6	57			77		
18	Rfb1	Be8	38	Rd4	f5	58			78		
19	h3	Rd7	39	c4	h5	59			79		
20	Ro7	Bd7	40	c5	f4	60			80		
SIGNATURE (WHITE) <u>Tergel</u>						SIGNATURE (BLACK) <u>Liu, Xinyu</u>					
SIGNATURE (ARBITER) <u>[Signature]</u>											

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23
Board 13

WHITE <u>Tergel</u>						BLACK <u>Liu, Xinyu</u>					
FED <u>MGL</u>						FED <u>CHN</u>					
RESULT (W) <u>1</u>						RESULT (B) <u>0</u>					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	0a5	Na8	41	c7d8	Ht6	61		
2	ut3	eb	22	a4	d5	42	0t5	Ht7	62		
3	du	l3	23	0c7	Te3	43	Te7	Ht8	63		
4	ud4	ut6	24	a5	0e6	44	0t7		64		
5	ul3	ul6	25	Tea	Te7	45			65		
6	Tbu	Td3	26	a6	c5	46			66		
7	d5	Rd	27	07	Te6	47			67		
8	ud5	ul6	28	Tea6	Te8	48			68		
9	6c	Td2	29	a8-d8	Te8	49			69		
10	ul3, ul3		30	Tea8	Te8	50			70		
11	Te3	Te3	31	Tb6	Ht7	51			71		
12	6c	0-0	32	Td8	Ht8	52			72		
13	0-0	0c6	33	Td3	h6	53			73		
14	0h5	h6	34	0e5	0e5	54			74		
15	0c5	Td7	35	Te5	Hg7	55			75		
16	Tea8	Te8	36	Te5	Ht6	56			76		
17	Te67	05	37	Te5	Ht8	57			77		
18	Te6	Te8	38	Te4	t5	58			78		
19	h3, h3	Te7	39	c5	h5	59			79		
20	Te7	Td7	40	06	g5	60			80		
SIGNATURE (WHITE) <u>Tergel</u>						SIGNATURE (BLACK) <u>Liu, Xinyu</u>					
SIGNATURE (ARBITER) <u>[Signature]</u>											



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:06

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/23

Group B10
Round 3
Board 14

WHITE Navi Icalina						FED		RESULT (W)			
BLACK Fang Xing chen						FED		RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	f5	21	Qe2	Bf6	41	Kd8	Qxf7	61		
2	Bf4	Nf6	22	Bf4	Be7	42	Rc7	Rxg7	62		
3	e3	e6	23	Be5	Bf6	43	e3	Qd7#	63		
4	Nd2	d5	24	Bf4	Be7	44			64		
5	Nf3	c6	25	Rf5	Bf6	45			65		
6	a3	Be7	26	Ra6	Be7	46			66		
7	h3	Bd7	27	Qa6	g5	47			67		
8	Ne5	O-O	28	Bf5	Bd8	48			68		
9	c4	Be8	29	b5	bxc5	49			69		
10	Be2	Nb7	30	dxc5	f4	50			70		
11	c5	Nxe5	31	exf4	~~gxf4~~	51			71		
12	Bxe5	Bg6	32	b6	axb6	52			72		
13	O-O	Rc8	33	cxb6	Bxb6	53			73		
14	b4	Ne4	34	Rxb6	c5	54			74		
15	Nxe4	fxe4	35	g9	0Kf7	55			75		
16	Bg4	Qd7	36	Rg7	Ke8	56			76		
17	Qe2	Bf5	37	Rxd7	Kxd7	57			77		
18	g4	g6	38	~~Rb1~~	Kd8	58			78		
19	ed1	b6	39	Qd6	Ke8	59			79		
20	Bxf5	exf5	40	Rb7	Qe6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Navi			Fang Xing chen			Jubon					

11:06

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

23 Aug 2024

Group PHI
Round 3
Board 14

B-10

2024.14

WHITE Navi Icalina						FED PHI		RESULT (W) 1			
BLACK Xingchen Fang						FED CHN		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	f5	21	Qe2	Bf6	41	Qd8	Kd8	61		
2	Bf4	Nf6	22	Bf4	Be7	42	Qxg7	Rc7	62		
3	e3	e6	23	Be5	Bf6	43	Rxc7	e3	63		
4	Nd2	d5	24	Bf4	Bf6	44	Qd7#		64		
5	Ngf3	c6	25	Rc1	Bf6	45			65		
6	a3	Be7	26	Rab1	Rac8	46			66		
7	h3	Bd7	27	Qa6	g5	47			67		
8	Ne5	O-O	28	Be5	Bd8	48			68		
9	c4	Be8	29	b5	bxc5	49			69		
10	Be2	Nd7	30	dxc5	f4	50			70		
11	c5	Nxe5	31	exf4	gxf4	51			71		
12	Bxe5	Bg6	32	b6	axb6	52			72		
13	O-O	Rc8	33	cxb6	Bxb6	53			73		
14	b4	Ne4	34	Rxb6	c5	54			74		
15	Nxe4	fxe4	35	Rxg6	Kf7	55			75		
16	Bg4	Qd7	36	Rg7	Ke8	56			76		
17	Qe2	Bf5	37	Rxd7	Kd7	57			77		
18	a4	g6	38	Rb1	Kd8	58			78		
19	Qd1	b6	39	Qd6	Ke8	59			79		
20	Bxf5	exf5	40	Rb7	Rf7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Navi			Fang Xing chen			Jubon					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:35

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group
B10
Round
3
Board
15

WHITE Myint Mho Thucin						FED MYA						RESULT (W)	
BLACK Unnabatar, Buyant						FED MGL						RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	e4	e5	21	Qb3	Ra8	30	bxab	Nxab	61				
2	Nf3	Nc6	22	Rxf7	Rxf7	42	c6	bxc6	62				
3	Bc4	Bc5	23	Bxf7	Kh8	43	Bxc6	Ra8	63				
4	O-O	Nf6	24	Rf1	Rf8	44	Rd1	Bxf7	64				
5	d3	d6	25	Qa4	Qf4	45	Rc1	g5	65				
6	c3	b6	26	Qd1	Ng6	46	hxc5	hxc5	66				
7	b4	Bb6	27	Qxc1	Qxc1	47	Rc8	Kg7	67				
8	a4	a6	28	Rxc1	Nf4	48	Ra8		68				
9	a5	Ba7	29	d4	d5	49			69				
10	Be3	O-O	30	exd5	cxg5	50			70				
11	Bxa7	Rxa7	31	Bf1	e4	51			71				
12	Nbd2	Bg4	32	c4	Rc8	52			72				
13	h3	Bb5	33	c5	Rc6	53			73				
14	Re1	Nh7	34	g3	Nc6	54			74				
15	Re3	Qf6	35	Rd1	Rc8	55			75				
16	Qe2	Ng5	36	h4	Rf8	56			76				
17	Nxg5	Qxg5	37	Bb3	Nc7	57			77				
18	Rg3	Qh4	38	Bd7	Rf3	58			78				
19	Nf2	Bxh3	39	Rb1	Rd3	59			79				
20	Rxf3	Ne7	40	b5	0-0	60			80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Oliver			Aron			Aron							

11:35

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group
MGL
Round
3
Board
15

WHITE Myint Mho						FED MGL						RESULT (W)	
BLACK Unnabatar, Buyant						FED MYA						RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	e4	e5	21	f6	Tru8	41	b5	Tru8	61	g4	Mf6		
2	Mf3	Mf6	22	Tru8	Tru8	42	b4	Mf6	62	Tru8	Mf6		
3	Tru8	Tru8	23	Tru8	Mf6	43	c6	b6	63	Tru8	Mf6		
4	O-O	Mf6	24	Tru8	Tru8	44	Tru8	Tru8	64	f5			
5	d3	d6	25	d4	d4	45	Tru8	d4	65				
6	c3	h6	26	Tru8	c6	46	Tru8	Tru8	66				
7	b4	Tb6	27	d7	Mf6	47	Tru8	g5	67				
8	d4	d6	28	d7	d7	48	h9	h9	68				
9	d5	ta7	29	Tru8	Mf6	49	Tru8	Mf6	69				
10	Te3	O-O	30	d4	d4	50	Tru8	Mf6	70				
11	Tru8	Tru8	31	e4	c4	51	Tru8	Tru8	71				
12	Mf2	Tru8	32	Tru8	d4	52	Tru8	d3	72				
13	h3	Th9	33	c4	Tru8	53	d6	Tru8	73				
14	Tru8	Mf6	34	c5	Tru8	54	Tru8	Mf6	74				
15	Tru8	d4	35	d3	Mf6	55	Tru8	Mf6	75				
16	d7	Mf6	36	Tru8	Tru8	56	Tru8	Mf6	76				
17	Mf6	d7	37	h4	Tru8	57	Tru8	Mf6	77				
18	Tru8	d7	38	Tru8	Mf6	58	Tru8	Mf6	78				
19	Mf6	Tru8	39	Tru8	Tru8	59	f3	Mf6	79				
20	Tru8	Mf6	40	Tru8	Tru8	60	f4	g4	80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Oliver			Aron			Aron							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App